

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **57/2021/HS-ST**
Ngày: 05/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Thượng L; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993; Tại: Khánh Hòa; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: 4/40 đường 100A, phường T, quận 9 (cũ) thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Trung T và bà: Phạm Thị Á; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án và tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 14/7/2020 đến ngày 08/01/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo Trần Thượng L có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

2.1. Người bào chữa cho bị cáo Trần Thượng L: Ông Nguyễn Anh D
Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh Cảnh. (Có mặt)

2.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Anh Q, sinh năm: 1992

Thường trú: Ấp 4, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: 22A đường 26, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 54/15/33 đường 21, phường, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Anh Dương Hoài N, sinh năm: 1991

Thường trú: Đội 3, thôn V, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ: Bình Hòa 24, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền nên Trần Thượng L nảy sinh ý định lên mạng Facebook tìm kiếm xe không giấy tờ do phạm tội mà có để mua với giá rẻ, sau đó L lên mạng Facebook đặt mua làm giấy đăng ký và biển số xe giả gắn vào và lên mạng giao bán xe có giấy tờ với giá cao để kiếm tiền lời, cụ thể như sau:

Vào khoảng đầu tháng 7/2020, L lên mạng tìm mua 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 77K1-23663 không có giấy tờ của 01 thanh niên (không rõ lai lịch) trên Facebook, cả hai hẹn giao dịch mua bán xe tại khu vực đối diện khu du lịch “Suối Tiên” thuộc phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 5.200.000 đồng. Sau khi mua được xe L đem về cất tại phòng trọ số 4/40 đường 100A, phường T, Quận 9 (thành phố Thủ Đức) và lên mạng xã hội Facebook vào trang làm giấy tờ đăng ký xe giả để đặt làm giả giấy tờ đăng ký xe mô tô hiệu Sirius biển số 77K1-23663 mang tên Trần Văn T. Sau đó, L lên mạng rao bán xe mô tô hiệu Sirius biển số 77K1-23663 có giấy tờ với giá 8.200.000 đồng. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/7/2020, anh Lê Anh Q hẹn L mua xe trên tại trước cổng trường Đại học sư phạm Kỹ Thuật thuộc khu phố 5, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để mua xe mô tô hiệu Sirius biển số 77K1-23663 có giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Văn T. Khi cả hai đang chuẩn bị giao dịch mua bán thì bị lực lượng tuần tra Công an phường L mời về làm việc.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên thì vào khoảng đầu tháng 7/2020 cũng với thủ đoạn như trên, L mua 01 xe mô tô hiệu Air Blade biển số 75H1-62707 của 01 thanh niên (không rõ lai lịch) trên mạng xã hội Facebook với giá 21.000.000 đồng. Sau đó, L đặt làm giấy tờ đăng ký xe giả mang tên Trần Thượng L và biển số xe giả 79V1-01279 để gắn vào xe Airbalk biển số 75H1-62707 và lên mạng giao bán với giá 32.000.000 đồng nhưng chưa bán được. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức thu giữ tại phòng trọ số 4/40 đường 100A, phường T,

Quận 9 (thành phố Thủ Đức) của Linh thuê ở gồm: 01 xe mô tô hiệu Air Blade biển số 75H1-62707 và 02 giấy CMND mang tên Nguyễn Thái S và Trần Thị N; 02 giấy đăng ký xe mang tên Trần Thượng L và Trần Văn T.

Kết luận định giá tài sản số 2090 ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức (thành phố Thủ Đức) xác định: 01 xe mô tô hiệu Sirius gắn biển số 77K1-23663 có trị giá là 15.000.000 đồng; 01 mô tô hiệu Air Blade gắn biển số 79V1-01279 có giá trị là 29.051.000 đồng

Kết luận giám định số 1776 ngày 22/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 giấy CMND mang tên Nguyễn Thái S và Trần Thị N; 02 giấy đăng ký xe mang tên Trần Thượng L và Trần Văn T là tài liệu giả.

* Vật chứng vụ án:

- 01 xe Air Blade biển số 75H1-62707 (được gắn biển số giả 79V1-01279) (số máy: JE94E0032058; số khung: RLCUE1710HY195664). Kết quả xác minh xe Air Blade biển số 75H1-62707 đứng tên chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T, địa chỉ số 54/15/33 Đường 21, Phường, quận G. Anh T khai vào ngày 29/6/2020, anh T để xe trên tại nhà thì bị mất trộm và đã đến Công an phường, quận G trình báo sự việc. Ngày 22/7/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Gò Vấp đã ra quyết định khởi tố vụ án Trộm cắp tài sản. Ngày 10/8/2020 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức (thành phố Thủ Đức) đã bàn giao biển số và 01 xe mô tô hiệu Air Blade trên cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Gò Vấp xử lý theo quy định.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 77K1-23663 có số máy: RLCUE1710HY195664, số khung: 1FCOOYV-4. Kết quả xác minh xe trên đứng tên chủ sở hữu là Dương Hoài N (sinh năm 1991;) Anh N khai vào ngày 25/12/2019, anh N để xe trên tại phòng trọ số 16, đường 4, khu phố 5, phường B, thành phố Thủ Đức thì bị mất trộm, nhưng do gia đình có việc nên anh phải về nhà ở tỉnh Bình Định nên không đến Công an phường trình báo vụ mất trộm xe trên. Ngày 08/10/2020, anh N đến Công an phường Bình Chiểu trình báo việc mất trộm tài sản. Công an phường đã lập biên bản tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức (thành phố Thủ Đức) xử lý theo thẩm quyền. Ngày 09/10/2020 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức (thành phố Thủ Đức) ra quyết định trả xe mô tô hiệu Sirius biển số 77K1-23663 cho anh N.

- Các giấy tờ giả gồm: 01 giấy đăng ký xe số 025139 mang tên Trần Văn T; 01 giấy đăng ký xe số 025993 mang tên Trần Thượng L; 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Thái S; 01 giấy CMND mang tên Trần Thị N theo kèm hồ sơ vụ án.

Về phân trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn T, Dương Hoài N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì

Tại bản Cáo trạng số 339/CT-VKS ngày 06/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Trần Thượng Về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thượng L thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thượng L về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và đề nghị áp dụng tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thượng L từ: 18 (mười tám) đến 24 (hai tư) tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thượng L thống nhất về tội danh, điều khoản mà cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên không đồng tình với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đối với chiếc xe Air Blade biển số 75H1-62707, khi bị cáo mua xe bị cáo chưa có xe đi lại với giá 21.000.000 đồng và được người bán xe đưa giấy tờ trả góp xe (bản pho to) cho bị cáo là phù hợp với giá thị trường, bị cáo mua về sau đó đã lên mạng và làm giấy tờ giả, tại cơ quan điều tra bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình là sai trái nhưng bị cáo mua xe này là để sử dụng. Đối với xe Sirius tại phiên tòa bị cáo khai là biết xe không giấy tờ, bị cáo thực hiện một chuỗi hành vi và thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo.

Luật sư cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội gây hậu quả không lớn, người bị hại đã nhận lại tài sản. Bị cáo hiện đang bị bệnh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức khung hình phạt truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” với mức phạt 06 (sáu) tháng tù và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” với mức phạt 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 02 (hai) năm tù.

Bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa gì, lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2020, Trần Thượng L lên mạng Facebook mua 01 xe Air Blade biển số 75H1-62707 và 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 77K1-23663 không giấy tờ và sau đó cũng lên mạng thuê người làm giả biển số và giấy đăng ký xe rồi rao bán trên mạng Facebook. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị cáo mua chiếc xe Air Blade biển số 75H1-62707, bị cáo khai người bán đưa cho bị cáo giấy tờ pho to trả góp của xe nên bị cáo đồng ý mua, bị cáo không biết đó là tài sản phạm tội mà có. Tuy nhiên qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, bản tự khai thì bị cáo xác định khi mua xe bị cáo biết rõ hai chiếc xe này do phạm tội mà có, bị cáo vẫn đồng ý mua và lời khai này phù hợp với sự thật khách quan và vật chứng thu giữ. Hai chiếc xe thu giữ của bị cáo đã bị đối tượng chiếm đoạt của những người bị hại.

Với hành vi đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thượng L đã phạm vào các tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323, điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; đồng thời bị cáo phạm vào hai tội nên áp dụng thêm Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa

đổi năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Nhận định này cũng bác bỏ lời khai nại của bị cáo và quan điểm bào chữa của Luật sư cho rằng bị cáo không phạm tội tiêu thụ đối với chiếc xe Air Blade.

Đối với việc tiêu thụ chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 77K1-23663 bị cáo có dấu hiệu của tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai do anh Q năn nỉ nên bị cáo mới đem xe đến cho anh Q xem và giữ bị cáo với anh Q chưa thỏa thuận về việc mua bán xe và lời khai của anh Q trong quá trình điều tra cũng xác định chỉ có mục đích đến là để xem xe chứ chưa có quyết định mua nên mặc dù Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử dự kiến thay đổi tội danh đối với bị cáo từ tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” sang tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, với kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Q do vậy chưa đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên giữ nguyên tội danh mà cáo trạng đã truy tố với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo chưa thu lợi từ hành vi tiêu thụ nhưng không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu đối với bị cáo vì bị cáo phạm tội tiêu thụ tài sản với tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 (hai) lần trở lên để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Anh Nguyễn Văn T, Dương Hoài N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì nên không đặt vấn đề xem xét.

- 01 giấy đăng ký xe số 025139 mang tên Trần Văn T; 01 giấy đăng ký xe số 025993 mang tên Trần Thượng L; 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Thái S; 01 giấy CMND mang tên Trần Thị N đều là giấy tờ giả, là chứng cứ trong vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Trần Thượng L phạm vào các tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi

bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thượng L: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 02 (hai) năm tù về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt chung 02 (hai) tội, buộc bị cáo Trần Thượng L phải chấp hành là: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt chấp hành án, bị cáo được trừ thời gian bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 14/7/2020 đến ngày 08/01/2021.

3- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Tiếp thu lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 giấy đăng ký xe số 025139 mang tên Trần Văn T; 01 giấy đăng ký xe số 025993 mang tên Trần Thượng L; 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Thái S; 01 giấy CMND mang tên Trần Thị N.

4- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, anh Ty có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. Thủ Đức;
- Cục THA.DS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Thanh Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**